

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 17-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hoàng

2. Ông Đào Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, tên gọi khác: Thắng, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị T; bản thân chưa có vợ; tiền án: Ngày 30-9-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 25-4-2015, chưa xóa án tích. Ngày 23-2-2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 08-6-2017, chưa xóa án tích, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 26-9-2017, tạm giam từ ngày 02-10-2017 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Lý Ngọc S, sinh năm 1995

ĐKTT: Ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1965

ĐKTT: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983

ĐKTT: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Võ Hữu Thanh, sinh năm 1970

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08-9-2017, Nguyễn Quốc T và Nguyễn Huỳnh Đ là bạn bè cùng chơi game bắn cá do thua hết tiền nên T và Đ rủ nhau đến huyện B, tỉnh Long An đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. Tùng lấy xe mô tô biển số 62L1-490.31 của T đưa cho Đ điều khiển và chở Tùng từ quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa phận huyện B, tỉnh Long An. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ chở T chạy ngang nhà trọ Thành Đạt ở ấp T, xã T, huyện B do anh Võ Hữu T làm chủ, T quan sát thấy phòng trọ anh Lý Ngọc S trong dãy nhà trọ Thành Đạt khóa cửa ngoài, quan sát thấy không có người trông coi, nên T kêu Đ dừng xe lại trước phòng trọ anh S, Đ đứng bên ngoài canh giới, T đi vào trước phòng trọ anh S rồi dùng tua vít cạy ổ khóa cửa phòng bung ra, T đi vào trong phòng thấy 01 xe mô tô hiệu Nouvo màu đỏ đen biển số 59C2-603.79 và chìa khóa của xe này nằm trên tủ lạnh, lấy chìa khóa xe găm vào xe và dẫn xe ra ngoài cổng nhà trọ, rồi T mở khóa và khởi động xe chạy đi, còn Đ điều khiển xe mô tô biển số 62L1-490.31 cùng chạy về quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đưa xe vừa trộm cho Đ đem đi bán được số tiền là 3.500.000đ, Đ chia cho T 1.700.000đ, Đ lấy 1.800.000đ, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24-9-2017, T bị Công an huyện Bến Lức mời lên làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá trong tố tụng hình sự số 22/BB-TCKH ngày 18-9-2017, định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đỏ - đen, biển số 59C2-603.79 giá trị còn lại là 20.000.000đ.

Đối với xe mô tô biển số 59C2-603.79 của anh Lý Ngọc S là vật chứng của vụ án, T và Đ đã lấy trộm, Đ đem đi bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ, hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 07-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án chưa xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xét thấy bị cáo không có thu nhập nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Lý Ngọc S chủ xe mô tô biển số 59C2-603.79 yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường 15.000.000đ, bị cáo Tùng đồng ý. Do đó, đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho anh Lý Ngọc S số tiền 15.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, màu trắng, hình lục giác, dài 25 cm, cán bằng nhựa cứng, màu xanh nhót; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, trên có ghi số 12-300mm; 01 cây đoản kim loại hình chữ L, màu trắng, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp; bị cáo mượn của thanh niên tên Hậu nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô biển số 62L1-490.31 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T mẹ ruột của Nguyễn Quốc T, T lấy xe sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp.

Hành vi của Nguyễn Huỳnh Đ cùng Tùng thực hiện trộm cắp tài sản đã được Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nơi cư trú thì Đ đã bỏ địa phương đi đâu không biết nên Cơ quan điều tra có Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 21-11-2017 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với thanh niên tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) đã cho T mượn các dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra không xác minh được nhân thân, địa chỉ của tên H nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản định giá tài sản, Biên bản xác định địa điểm, Bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Quốc T là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ ngày 08-9-2017, Nguyễn Huỳnh Đ điều khiển xe mô tô biển số 62L1-490.31 và chở Nguyễn Quốc T đến khu nhà trọ Thành Đạt của anh Võ Hữu T làm chủ ở ấp T, xã T, huyện B, Khi đến nơi, Đ đậu xe bên ngoài cạnh giới còn T lén lút dùng tua vít cạy ổ khóa cửa phòng của anh Lý Ngọc S lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đỏ đen biển số 59C2-603.79 của anh S trị giá 20.000.000đ nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo

cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của anh Lý Ngọc S là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bắt chấp. Hơn nữa, bị cáo đã bị Tòa án kết án hai lần về tội “Trộm cắp tài sản” mà không biết từ bỏ lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án kết án chưa xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Lý Ngọc S chủ xe mô tô biển số 59C2-603.79 yêu cầu Nguyễn Quốc T bồi thường 15.000.000đ, bị cáo Tùng đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Do đó, áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho anh Lý Ngọc S số tiền là 15.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng:

- 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, màu trắng, hình lục giác, dài 25 cm, cán bằng nhựa cứng, màu xanh nhợt; 01 mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, trên có ghi số 12-300mm; 01 cây đoản kim loại hình chữ L, màu trắng, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp; bị cáo mượn của thanh niên tên Hậu (không rõ họ tên, địa chỉ) bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô biển số 62L1-490.31 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị T mẹ ruột của Nguyễn Quốc T, Tùng lấy xe sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà Thẩm không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Thẩm là phù hợp.

Hành vi của Nguyễn Huỳnh Đ cùng Tùng thực hiện trộm cắp tài sản đã được Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nơi cư trú thì Đ đã bỏ địa phương đi đâu không biết nên Cơ quan điều tra có Quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 21-11-2017 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với thanh niên tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) đã cho T mượn các dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra không xác minh được nhân thân, địa chỉ của tên H nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 03 năm tù, thời gian tù được tính từ ngày 26-9-2017.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 17-01-2018 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 tuốc nơ vít bằng kim loại, màu trắng, hình lục giác, dài 25 cm, cán bằng nhựa cứng, màu xanh nhót; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 30cm; 01 cây đoản kim loại hình chữ L, màu trắng, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp.

(Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-KSĐT ngày 04-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-12-2017).

4. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, **Điều 589** Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải bồi thường cho anh Lý Ngọc S số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành